

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-PT
Ngày: 16-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hưng

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Toàn

Ông Trần Vĩnh Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Học – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Thu Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 364/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Trần Văn Đ và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 117/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trần Văn Đ, tên gọi khác: Trần K, sinh năm 1997; Nơi sinh: không rõ; ĐKTT: Không có nơi đăng ký thường trú; nơi cư trú: Không có nơi cư trú rõ ràng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông và bà: Không rõ; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2016/HS-ST ngày 22/02/2016, Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2016/HS-ST ngày 26/5/2016, Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xử phạt bị cáo 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đã chấp hành xong hình phạt tù.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 80/2016/HS-ST ngày 15/6/2016, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành án tại Trại giam Huy Khiêm - Tổng cục VIII. Đến ngày 01/5/2017 thì chấp hành xong hình phạt.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 11/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HSST ngày 22/6/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2021/QĐ-CA ngày 11/8/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án trên là 06 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020. Đang chấp hành án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 26/10/2021, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa chấp hành án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 25/02/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa chấp hành án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 15/6/2022, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa chấp hành án.

- Đang chờ Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam A2- Bộ công an thuộc xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa – có mặt.

2. Phạm Thanh T, sinh ngày 01/3/1998 tại Thành phố Hồ Chí Minh; ĐKTT: không đăng ký hộ khẩu thường trú; chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú ổn định. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: không rõ và bà Phạm Thị N, sinh năm 1970; chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 11/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 22/6/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 02/2021/QĐ-CA ngày 11/8/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án trên là 05 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020. Đang chấp hành án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 26/10/2021, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 03 năm về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa chấp hành án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 25/02/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chưa chấp hành án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST ngày 15/6/2022, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chưa chấp hành án.

- Đang chờ Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam A2- Bộ công an thuộc xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa – có mặt.

3. Bùi Bá B, sinh ngày 01/01/1997 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: khu phố T, phường D, Thành phố H, tỉnh Bình Dương, chỗ ở hiện nay: không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quang C và bà Nguyễn Thị Ngọc H; Chung sống như vợ chồng với Trần Hồng Phương M, có 02 con, lớn nhất sinh năm 2019, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 11/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 43/2021/HS-ST ngày 22/6/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 03/2021/QĐ-CA ngày 11/8/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án trên là 02 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/12/2020. Đang chấp hành án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 26/10/2021, Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chưa chấp hành án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2022/HS-ST ngày 25/02/2022, Tòa án nhân dân Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xử phạt bị cáo 15 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo kháng cáo. Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 40/2022/HS-PT ngày 06/5/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên hình phạt. Chưa chấp hành án.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 44/2022/HS-ST Ngày 15/6/2022, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chưa chấp hành án.

- Đang chờ Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam A2- Bộ công an thuộc xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có nghề nghiệp và để có tiền tiêu xài, Đ đã bàn bạc thỏa thuận với T cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp tài sản rồi đem bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Sau khi Đ và T cùng nhau thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận và tại địa bàn huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa thì Đ nói với T: “Để Đ một mình tiếp tục đi trộm cắp tài sản sau đó sẽ đưa tài sản trộm cắp được cho T đem đi tiêu thụ thì T đồng ý”.

Vào chiều ngày 30/11/2020, khi Đ đang ở cùng với T tại “Phòng trọ” thuộc địa bàn huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận thì Đ nói với T ở lại phòng trọ còn Đ đi trộm cắp tài sản. Sau đó, Đ đã đón xe khách giường nằm (không rõ nhà xe và biển số xe) đi từ huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận vào huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Đến khoảng 02 giờ ngày 01/12/2020, khi xe ô tô khách chạy đến khu vực xã Xuân Định, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì Đ xuống xe rồi đi bộ ngược về hướng tỉnh Bình Thuận. Khi Đ đi đến Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bảo Hòa thuộc ấp Hòa Hợp, xã Bảo Hòa, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai thì phát hiện thấy Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Bảo Hòa không khóa cổng nên Đ đã lén lút đột nhập vào bên trong hội trường trụ sở Ủy ban trộm cắp 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo màu đen và tìm trong túi quần lấy được số tiền 1.500.000 đồng cùng 01 (một) giấy đăng ký mô tô xe máy biển số 60B6-306.60 và 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter của anh Bùi Nhật Minh S, là Công an viên thuộc lực lượng Công an xã Bảo Hòa đang nằm ngủ trong hội trường. Tiếp theo, Đ đi ra phòng cuối cùng của dãy phòng gần hội trường tiếp tục lấy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng xanh đen, biển số 60B6-306.60 của anh S đem ra ngoài. Sau khi Đ lấy được toàn bộ tài sản, Đ điều khiển xe mô tô trên chạy về huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Đến khoảng 07 giờ ngày 01/12/2020, khi về đến phòng trọ Đ đã đưa xe mô tô trên cùng giấy đăng ký xe và chìa khóa xe cho T để T đem đi tiêu thụ. Sau đó, T đã chụp hình xe mô tô trộm cắp rồi thông qua mạng xã hội Zalo gửi cho Bùi Bá B để bán xe mô tô trên. Mặc dù biết rõ xe mô tô trên do Đ và T trộm cắp mà có nhưng B vẫn đồng ý mua xe mô tô trên với giá 8.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T đem xe mô tô trên đi lên thành phố Thủ Đức để bán cho B. Thông qua mạng xã hội Facebook, B đã đem xe mô tô trên bán lại cho đối tượng tên N (không rõ nhân thân lai lịch) với số tiền 8.500.000 đồng. Sau khi trừ chi phí hết số tiền 1.000.000 đồng, còn lại số

tiền 7.000.000 đồng, T và Đ chia nhau mỗi người số tiền 3.500.000 đồng.

Riêng đối với hành vi trộm cắp tài sản là máy tính xách tay và số tiền 1.500.000 đồng nêu trên Trần Văn Đ không nói cho T biết mà Đ một mình đem máy tính xách tay trên bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân lai lịch) tại huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận được số tiền 1.200.000 đồng, còn số tiền 1.500.000 đồng trộm cắp được Đ đã tiêu xài cá nhân hết.

* Tại bản kết luận định giá số 11/KL-HĐĐG ngày 08/02/2021 của Hội đồng định định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc kết luận: Các thành viên đồng ý giá trị sử dụng còn lại của tài sản theo yêu cầu định giá số 80/ĐTHS ngày 02/02/2021 của Công an huyện Xuân Lộc là: 17.500.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu trắng xanh đen, biển số 60B6-306.60 và 01 giấy đăng ký mô tô xe máy, biển số 60B6-306.60; 01 (một) máy tính xách tay nhãn hiệu Lenovo Code 3 màu đen đời 2015 đã qua sử dụng; Số tiền 1.500.000 đồng (không thu giữ được).

Trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Nhật Minh S là bị hại không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh T, về tội “Trộm cắp tài sản” khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 và Bùi Bá B, về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2022/HS-ST ngày 23/8/2022, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc đã áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 58; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Trần Văn Đ 02 năm 06 tháng tù, Phạm Thanh T 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt Bùi Bá B 01 năm 06 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngoài ra, bản án còn tuyên buộc các bị cáo phải nộp tiền thu lợi bất chính để sung vào công quỹ nhà nước, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 06/9/2022, các bị cáo gửi đơn kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo.

- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa: căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định bị cáo Trần Văn Đ và Phạm Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Bùi Bá B phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” như án sơ thẩm đã tuyên. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình sự và tuyên phạt mức án phù hợp, không nặng như kháng cáo của các bị cáo nêu. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, đề nghị Hội đồng

xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các bị cáo gửi đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và hành vi bị cáo Bùi Bá B phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như án sơ thẩm đã tuyên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đã được cấp sơ thẩm áp dụng, cấp sơ thẩm cũng đã đánh giá vai trò đồng phạm giữa bị cáo Đ và bị cáo T, về nhân thân của các bị cáo để áp dụng mức hình phạt như đã tuyên là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tổng hợp hình phạt: Các bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại giam A2, Bộ Công an nhưng hồ sơ thể hiện cấp sơ thẩm chưa thu thập được đầy đủ hồ sơ chấp hành án của các bản án như viện dẫn tại phần nhân thân các bị cáo. Đồng thời, các bị cáo còn chờ Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, cấp sơ thẩm không tổng hợp hình phạt nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở xem xét.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm là 200.000đ theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Văn Đ, Phạm Thanh T và Bùi Bá B. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 117/2022/HS-ST ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điều 58, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, bị cáo Phạm Thanh T 02 (hai) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 323, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Bùi Bá B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Trần Văn Đ, Phạm Thanh T và Bùi Bá B mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Xuân Lộc;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Bị cáo, bị hại;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Trung Hưng